

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Quảng.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 26/10/2022, đối với bị cáo:

Lê Quang H1, sinh năm 1975, tại thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B và bà Tô Thị A (đều đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị H2 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2016/HSST ngày 29/9/2016, Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt Lê Quang H1 01 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/12/2017 Lê Quang H1 chấp hành xong bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2 xử phạt Lê Quang H1 01 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/12/2020, Hòa chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/11/2019, Hòa nộp 200.000 đồng án phí; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 04/02/1997 bị Công an huyện T1, tỉnh T2 bị xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích", Hòa đã nộp tiền ngày 04/02/1997. Ngày 14/12/2005 bị Công an tỉnh T2, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Không ký kết hợp đồng trong việc sử dụng nữ tiếp viên trong nhà nghỉ", Hòa đã nộp phạt ngày 20/12/2005. Ngày 17/5/2013 Quyết định số 946/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh T2, đưa Lê Quang H1 vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/4/2015; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày

07/7/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn T1; anh Hà Văn Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, tại khu vực đường giao thông trước cổng nhà Lê Quang H1, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Lê Quang H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T1 đã yêu cầu Hòa và mời những người làm chứng đến trụ sở Công an thị trấn T1 để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của Công an thị trấn T1 và những người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc Y và anh Hà Văn Th, H1 đã tự giác lấy trong túi áo ngực bên trái Hòa đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đó là ma túy H1 mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực cầu TL, xã ĐQ, huyện T1 với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quang H1 tại tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T1 không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc Y và anh Hà Văn Th trình bày: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, khi các anh đi qua khu vực trước cửa nhà Lê Quang H1 thì được chứng kiến Công an đang làm việc với H1 vì nghi ngờ H1 liên quan đến ma túy. Qua giải thích, các anh nghe thấy H1 khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an yêu cầu Hòa và mời người làm chứng về trụ sở Công an thị trấn để làm việc. Tại đây, các anh chứng kiến anh H1 tự giác lấy ở túi áo ngực bên trái đang mặc ra một gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận là ma túy H1 mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chân cầu TL, xã TL với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 278/KL- KTHS(MT) ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1527 gam. Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSTH ngày 12/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Lê Quang H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quang H1 khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 01/7/2022 tại khu vực đường giao thông trước cửa nhà Lê Quang H1 ở tổ dân phố Hùng Thắng, thị trấn T1, huyện T1, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Lê Quang H1 đang tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,1527 gam trong túi áo ngực bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang H1 phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh T2 lập ngày 01/7/2022 tại trụ sở Công an thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; Biên bản tạm giữ, đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 278/KL- KTHS (MT) ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Lời khai của những người làm chứng; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Lê Quang H1 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1527 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Quang H1 là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị các Tòa án xử phạt 02 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đều chưa được xóa án tích; có nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích, đã bị đưa vào cơ sở giáo dục... Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo có 02 tiền án, đều chưa được xóa án tích, trong đó Bản án số 170/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2 xác định bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hòa đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho H1, H1 khai mua của một người đàn ông ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chân cầu TL, xã TL, huyện T1 với giá 200.000 đồng. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho H1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1231 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 278/KL-KTHS(MT) ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1231 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 278/KL-KTHS(MT) ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi Hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/11/2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền